

Bản án số: 21 /2020/HNGĐ – ST

Ngày 03 tháng 12 năm 2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Hoàng Duy Chiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà: Hoa Thị Vân;

2. Bà: Phạm Thị Hòa;

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 99/2020/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Chảo Láo T.(có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Chảo Tả M.(có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Sg, xã Ph, huyện B, tỉnh Lào Cai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện nộp ngày 10/9/2020 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/9/2020 và quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn anh Chảo Láo T trình bày:*

Anh và chị Chảo Tả M kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 07/4/2010, tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện B. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị M nghi ngờ anh ngoại tình, có tình cảm với người khác, anh đi làm về chị lại gây sự, chửi mắng khiến gia đình không hạnh phúc, anh đã giải thích nhưng vợ không nghe và cố tình gây sự, nay anh và chị M đã sống ly thân được hơn một năm, không quan tâm đến nhau, tháng 6/2020 anh đã viết đơn ra Tòa án nhân

dân huyện B để giải quyết ly hôn, sau khi Tòa án khuyên giải anh đã rút đơn ly hôn. Sau khi rút đơn, mâu thuẫn của vợ chồng không khắc phục được mà ngày càng trầm trọng hơn. Đến nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không khắc phục được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

Về con: Anh và chị Mây sinh được 02 con chung, cháu thứ nhất Chảo Khé M, sinh ngày 28/6/2011, cháu thứ hai Chảo Minh Th, sinh ngày 8/7/2013. Khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cháu Chảo Minh Th, để chị nuôi cháu Chảo Khé M, anh không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/10/2020 và quá trình giải quyết vụ án chị Chảo Tả M trình bày:*

Chị xác nhận thời gian địa điểm đăng ký kết hôn như anh T trình bày là đúng. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T có quan hệ với người phụ nữ khác và bỏ đi ở riêng từ tháng 1 năm 2019, không biết là ở đâu. Trong thời gian anh T đi sống với người phụ nữ khác cũng không quan tâm đến vợ con. Nay anh Tả viết đơn ly hôn, lần này là lần thứ hai, lần trước anh T đã viết đơn và được gia đình khuyên giải nhiều lần nên anh T đã rút đơn, sau khi rút đơn về anh T cũng không về nhà, nay anh T yêu cầu giải quyết ly hôn chị không đồng ý, nếu anh T muốn ly hôn thì đề nghị anh T phải chia tài sản.

Về con: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị sinh được hai cháu đúng như anh T trình bày. Nếu phải ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu Chảo Khé M, anh T nuôi cháu Chảo Minh Th. Do mỗi người nuôi một cháu nên chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nếu Tòa giao cho chị nuôi cả hai cháu chị yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/ cháu/ tháng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Ngày 19/10/2020 chị Chảo Tả M đã viết đơn yêu cầu chia tài sản, Tòa án đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, đến ngày 26/10/2020 chị M đã có đơn rút đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, trong quá trình giải quyết chị cho rằng anh T là nguyên đơn phải yêu cầu Tòa án chia tài sản, vì vậy chị không yêu cầu.

Đối với vụ án này Tòa án không hòa giải được vì anh Chảo Láo T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa:

Anh Chảo Láo T vẫn giữ nguyên quan điểm được ly hôn chị Chảo Tả M, anh không yêu cầu Tòa án chia tài sản.

Chị Chảo Tả M không đồng ý ly hôn, nếu anh Tả chia tài sản cho chị thì chị sẽ đồng ý ly hôn.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát có quan điểm: Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 51, 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Chảo Láo T được ly hôn chị Chảo Tả M, giao cháu Chảo Minh Th cho anh T nuôi dưỡng, giao cháu Chảo Khé M cho chị M nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Ngoài ra còn tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Chảo Láo T khởi kiện chị Chảo Tả M về việc ly hôn, đây là tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, chị Chảo Tả M có địa chỉ tại huyện B, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai thụ lý vụ án để giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Anh Chảo Láo T và chị Chảo Tả M kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện B vào ngày 07/4/2010 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai anh Chảo Láo T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn. Chị Chảo Tả M không nhất trí ly hôn.

Xét thấy nguyên nhân là do chị M nghi ngờ anh ngoại tình, có tình cảm với người khác, anh đi làm về chị lại gây sự, chửi mắng khiến gia đình không hạnh phúc, hiện tại anh đã ly thân được hơn một năm, không quan tâm đến nhau nữa, tháng 6/2020 anh đã viết đơn ra Tòa án nhân dân huyện Bát Xát để giải quyết ly hôn, sau khi Tòa án khuyên giải anh đã rút đơn ly hôn. Sau khi rút đơn thì mâu thuẫn của vợ chồng không khắc phục được mà ngày càng trầm trọng hơn. Tại biên bản xác minh về mâu thuẫn vợ chồng ngày 10/11/2020 trưởng thôn S cũng xác nhận việc này. Như vậy trong quá trình chung sống anh T và chị M phát sinh mâu thuẫn là có thật, mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, cuộc

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa chị M yêu cầu nếu anh T chia tài sản thì chị sẽ đồng ý ly hôn, xét thấy yêu cầu của chị M là không chính đáng, chấp nhận yêu cầu của anh T, không chấp nhận yêu cầu của chị M. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho anh T được ly hôn chị M.

[4] Về con: Anh Chảo Láo T và chị Chảo Tả M sinh được 02 con, cháu thứ nhất Chảo Khé M, sinh ngày 28/6/2011, cháu thứ hai Chảo Minh Th, sinh ngày 8/7/2013.

Tại phiên tòa anh T có nguyện vọng nuôi cháu Chảo Minh Th, để chị M nuôi cháu Chảo Khé M. Nếu phải ly hôn thì chị Chảo Tả M cũng nhất trí với quan điểm của anh T. Vì mỗi người nuôi một cháu nên anh, chị không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy bản thân anh T và chị M đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, chị M cho rằng anh T đi làm công nhân ở Bắc Ninh tháng thu nhập 9.000.000 (chín triệu) đồng nhưng không có căn cứ chứng minh, tại bản xác nhận thu nhập thì anh T và chị M thu nhập hàng tháng là 150.000 đồng/ngày đến 200.000 đồng/ ngày, như vậy về điều kiện nuôi con của hai anh chị là như nhau, đối với hai cháu đều đã trên 7 tuổi, tại các biên bản hỏi ý kiến của hai cháu ngày 30/10/2020 thì cả hai cháu đều muốn ở với chị M, xét thấy chị M và anh T đều chưa có chỗ ở ổn định vẫn ở nhờ nhà bố mẹ, thu nhập lại thấp việc giao cả hai con cho một người nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo sự phát triển bình thường cho các cháu, vì vậy giao cho chị M nuôi dưỡng cháu Chảo Khé M và anh T nuôi dưỡng cháu Chảo Minh Th là phù hợp với Điều 81; 82 và 83 luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung do mỗi người nuôi một cháu nên anh T và chị M không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Vì vậy Tòa án không giải quyết.

[6] Về tài sản:

Ngày 19/10/2020 chị Chảo Tả M đã viết đơn yêu cầu chia tài sản, Tòa án đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, đến ngày 26/10/2020 chị M rút đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, trong quá trình giải quyết chị cho rằng anh Tả là nguyên đơn phải yêu cầu Tòa án chia tài sản, vì vậy chị không yêu cầu. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh Chảo Láo T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Tòa án không giải quyết, nếu các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Chảo Láo T phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

*Tuyên xử:*

1. Xử cho anh Chảo Láo T được ly hôn chị Chảo Tả M.

2. Về con: Anh Chảo Láo T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chảo Minh Th, sinh ngày 08/7/2013 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Chảo Tả M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chảo Khế M, sinh ngày 28/6/2011 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Chảo Láo T và chị Chảo Tả M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Chảo Láo T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số AB/2012/0003471 ngày 13/10/2020.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Đương sự (2);
- THA DS;
- UBND xã Phìn Ngan;
- Lưu TA, VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Hoàng Duy Chiến**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Duy Chiến**









